

HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM
LIÊN CHI HỘI KHOA VẬT LÝ – VẬT LÝ KỸ THUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025 – 2026

- 1. Tên hoạt động:** Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 – Chi Hội 24VYK.
- 2. Thời gian tổ chức:** 20/10/2025.
- 3. Địa điểm tổ chức:** Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG–HCM, cơ sở 2.
- 4. Thông tin người phụ trách:** Nguyễn Đăng Khoa – Ủy viên Ban Chấp hành (0362057651)

4. Danh sách sinh viên tham gia:

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa	Ghi chú
1	24260001	Hoàng Hải Anh	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
2	24260003	Trần Tử Kiên	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
3	24260004	Phạm Thị Lành	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
4	24260006	Nguyễn Minh	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
5	24260008	Nguyễn Thụy Phương Uyên	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
6	24260011	Trần Tiến Luân	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
7	24260012	Hồ Thanh Thảo	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
8	24260013	Nguyễn Lê Thông	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
9	24260014	Đậu Thị Anh	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
10	24260015	Nguyễn Thị Trâm Anh	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
11	24260016	Vương Gia Quốc Bảo	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	

12	24260017	Bùi Trọng Chánh	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
13	24260018	La Tấn Chương	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
14	24260019	Nguyễn Ngọc Hoàng Chương	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
15	24260020	Nguyễn Lý Ngọc Đức	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
16	24260021	Lê Nhật Dũng	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
17	24260022	Lê Gia Hân	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
18	24260023	Nguyễn Kim Thiên Hân	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
19	24260024	Nguyễn Thị Kim Hằng	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
20	24260026	Nguyễn Thuý Hiền	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
21	24260027	Đào Thái Hiền	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
22	24260028	Nguyễn Ngọc Hiệp	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
23	24260029	Ngô Duy Hưng	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
24	24260030	Lê Quốc Huy	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
25	24260031	Phan Nhật Huy	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
26	24260032	Lê Thị Kim Khánh	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
27	24260033	Vương Nguyên Khánh	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
28	24260034	Nguyễn Văn Anh Khôi	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
29	24260035	Lê Văn Kiệt	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	

30	24260036	Trần Gia Kỳ	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
31	24260037	Nguyễn Thị Hồng Loan	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
32	24260038	Mã Minh Luân	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
33	24260040	Nguyễn Thị Thúy Nga	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
34	24260041	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
35	24260042	Nguyễn Thị Thúy Ngân	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
36	24260044	Bùi Bá Tân Nguyên	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
37	24260045	Trần Thị Như Nguyệt	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
38	24260046	Phan Thiên Nhã	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
39	24260047	Võ Ngọc Khả Nhi	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
40	24260048	Lê Thanh Phát	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
41	24260050	vũ ngọc phương	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
42	24260051	Đặng Diễm Quỳnh	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
43	24260053	Nguyễn Phạm Mai Quỳnh	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
44	24260054	Lê Khắc Tùng Sinh	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
45	24260055	Thượng Tấn Thành	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
46	24260056	Trần Trán Thành	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
47	24260057	Truong Ngọc Bích thảo	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	

48	24260058	Dương Huỳnh Thông	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
49	24260059	Trương Quang Thuận	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
50	24260060	Vũ Lê Đình Tiến	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
51	24260061	Trương Bảo Trân	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
52	24260062	Dương Thành Trọng	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
53	24260063	Hoàng Ngọc Trung	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
54	24260063	Hoàng Ngọc Trung	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
55	24260064	Nguyễn Ngọc Tú	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
56	24260066	Nguyễn Thanh Tùng	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
57	24260067	Vũ Minh Tùng	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
58	24260068	Nguyễn Hoàng Vinh	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
59	24260070	Tạ Thị Như Xuân	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
60	24260059	Trương Quang Thuận	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
61	24260060	Vũ Lê Đình Tiến	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
62	24260063	Hoàng Ngọc Trung	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
63	24260049	Đặng Tấn Phước	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
64	24260057	Trương Ngọc Bích Thảo	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
65	24260024	Nguyễn Thị Kim Hằng	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	

66	24260064	Nguyễn Ngọc Tú	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
67	24260036	Trần Gia Kỳ	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
68	24260043	Nguyễn Kim Thiên Hân	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
69	24260037	Nguyễn Thị Hồng Loan	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
70	24260006	Nguyễn Minh	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
71	24260018	La Tấn Chương	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
72	24260021	Lê Nhật Dũng	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
73	24260034	Nguyễn Văn Anh Khôi	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
74	24260048	Lê Thanh Phát	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
75	24260055	Thượng Tấn Thành-	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
76	24260056	Trần Trần Thành	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
77	24260062	Dương Thành Trọng	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	
78	24260068	Nguyễn Hoàng Vinh	Vật lý – Vật lý kỹ thuật	

Danh sách gồm có **78** sinh viên./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2025

**TM. LIÊN CHI HỘI KHOA VẬT LÝ
VẬT LÝ KỸ THUẬT
ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH**

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Đăng Khoa

Nguyễn Đăng Khoa